

Cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Căn cứ yêu cầu báo giá của Quý cơ quan mà chúng tôi nhận được, chúng tôi xin trân trọng gửi bảng báo giá gói thầu: Cải tạo, sửa chữa, sơn bê, chống thấm các phòng điều trị bệnh theo yêu cầu tại các khoa: Nội Tim mạch - Lão học, Sản, Ngoại Thần kinh - Chấn thương Chỉnh hình và khu vệ sinh tập trung sảnh 06 tầng tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Với chi tiết như sau:

SỐ TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	8 NHÀ VỆ SINH CHUNG SẢNH 6 TẦNG TRỆT				
1	Tháo dỡ bệ xôm	bộ	11,00		
	8 = 8				
	Khoa TM-LK: 3 = 3				
2	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác	bộ	11,00		
	8 = 8				
	Khoa TM-LK: 3 = 3				
3	Phá dỡ nền - Nền láng vữa xi măng	m ²	153,60		
	NVS trệt khu 6 tầng: 1,6x1,2x8 = 15,36				
4	Phá dỡ nền - Nền bê tông, không cốt thép	m ³	38,40		
	NVS trệt khu 6 tầng: 1,2x1,6x0,25x8 = 19,2				
5	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 2cm, vữa XM M75, PCB40	m ²	15,36		
	NVS trệt khu 6 tầng: 1,2x1,6x8 = 15,36				
6	Lát nền, sàn gạch - Tiết diện gạch ≤ 0,09m ² , vữa XM M75, PCB40	m ²	15,36		
	NVS trệt khu 6 tầng: 1,2x1,6x8 = 15,36				
7	Quét dung dịch chống thấm sàn vệ sinh	m ²	15,36		
	NVS trệt khu 6 tầng: 1,2x1,6x8 = 15,36				
8	Đục lỗ thông tường bê tông - Chiều dày ≤ 11cm, tiết diện lỗ ≤ 0,09m ²	lỗ	8,00		
	8 = 8				
9	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch ≤ 0,16m ² , vữa XM M75, PCB40	m ²	61,44		

	NVS trệt khu 6 tầng: $8 \times 2 \times 1,6 \times 1,6 = 40,96$				
	$8 \times 2 \times 1,2 \times 1,6 = 30,72$				
	Trừ cửa đi: $-8 \times 0,8 \times 1,6 = -10,24$				
10	Lắp đặt xi bết	bộ	8,00		
	$8 = 8$				
	Khoa TM-LK: $3 = 3$				
11	Lắp đặt phễu thu - Đường kính 100mm	cái	11,00		
	$8 = 8$				
	Khoa TM-LK: $3 = 3$				
12	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát, nối bằng p/p dán keo, đoạn ống dài 6m - Đường kính 21mm	100m	0,08		
	$8/100 = 0,08$				
13	Lắp đặt côn, cắt nhựa miệng bát nối bằng p/p dán keo - Đường kính 21mm	cái	20,00		
	$20 = 20$				
B	PHÒNG DỊCH VỤ KHOA NỘI TIM MẠCH				
14	Xả nhám. cạo lớp sơn bị bong tróc lớp sơn cũ trên bề mặt tường	m ²	791,04		
	Vách trục 1-9(P01-P08) & Trục C-G(P09-P12): $12 \times 2 \times 6,6 \times 2,3 = 364,32$				
	Vách trong NVS đôi: $6 \times 6,6 \times 2,3 = 91,08$				
	Vách NVS: $6 \times 2 \times 2,3 \times (1,8 + 1,6) = 93,84$				
	Trục A: $8 \times 2 \times 3,1 \times 1,5 = 74,4$				
	Trục B: $8 \times 2 \times 3,1 \times 1,5 = 74,4$				
	Trục 1(P09-P12): $4 \times 3,1 \times 1,5 = 18,6$				
	Trục 3(P09-P12): $4 \times 2 \times 2 \times 3,1 \times 1,5 = 74,4$				
15	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	791,04		
	Bảng DT cạo bỏ lớp sơn cũ: $791,04 = 791,04$				
16	Sơn tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	791,04		
	Bảng DT cạo bỏ lớp sơn cũ: $791,04 = 791,04$				

17	Sơn dầm, trần, trong nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	238,08		
	Dãy P01-P08: 8x3,1x6,4 = 158,72				
	Dãy P09-P12: 4x3,1x6,4 = 79,36				
	ỚP GẠCH				
18	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ(Sử dụng định mức cho công tác bầm lớp vữa trát, tính 50% NC định mức)	m ²	223,88		
	Dãy P09-P12 Trục C,G khoa nội TM: 2x6,4x1,6 = 20,48				
	Dãy P09-P12 Trục D,E,F khoa nội TM: 5x2x6,4x1,6 = 102,4				
	Nhà vệ sinh chung: -2x0,7x1 = -1,4				
19	Ớp tường trụ, cột - Tiết diện gạch ≤0,16m ² , vữa XM M75, PCB40	m ²	140,40		
	Dãy P09-P12 Trục C,G khoa nội TM: 2x6,4x1,6 = 20,48				
	Dãy P09-P12 Trục D,E,F khoa nội TM: 5X2x6,4x1,6 = 102,4				
	Trừ cửa: -2x0,7x1,6 = -2,24				
	Trục 1,3 (P09-P12): 2x4x3,1x0,9 = 22,32				
	nhà vệ sinh trục D, F: 2x0,7x1 = 1,4				
	Trừ cửa NVS Trục 3: -4x1,1x0,9 = -3,96				
20	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m ²	11,16		
	Ngăn để đồ trục 1(P09-P12) khoa nội TM: 4x3,1x0,9 = 11,16				
21	Xây tường thẳng bằng gạch KN 8x8x19cm - Chiều dày ≤10cm, chiều	m ³	1,12		
	Ngăn để đồ trục 1(P09-P12) khoa nội TM: 4x3,1x0,9x0,1 = 1,116				
22	Phá dỡ nền gạch xây	m ²	9,60		
	Phòng P09: 3,2x1 = 3,2				
	Phòng yêu cầu P04-P05 Khoa CTCH: 2x3,2x1 = 6,4				
23	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 2cm, vữa XM M100, PCB40	m ²	9,60		
	Phòng P09: 3,2x1 = 3,2				
	Phòng yêu cầu P04-P05 Khoa CTCH: 2x3,2x1 = 6,4				

24	Quét dung dịch chống thấm nhà vệ sinh	m ²	9,60		
	Phòng P09: 3,2x1 = 3,2				
	Phòng yêu cầu P04-P05 Khoa CTCH: 2x3,2x1 = 6,4				
25	Lát nền, sàn gạch - Tiết diện gạch ≤ 0,09m ² , vữa XM M75, PCB40	m ²	9,60		
	Phòng P09: 3,2x1 = 3,2				
	Phòng yêu cầu P04-P05 Khoa CTCH: 2x3,2x1 = 6,4				
C	KHOA NGOẠI TK-CTCH LẦU 3				
26	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19cm - Chiều dày ≤ 10cm, chiều	m ³	0,68		
	Ngăn để đồ trực 1(E304-E305) khoa ngoại TK-CTCH: 2x1,5x0,9x0,1 = 0,27				
	Ngăn để đồ trực A(E301-E303) khoa ngoại TK-CTCH: 3x1,5x0,9x0,1 = 0,405				
27	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m ²	6,75		
	Ngăn để đồ trực 1(E304-E305) khoa ngoại TK-CTCH: 2x1,5x0,9 = 2,7				
	Ngăn để đồ trực A(E301-E303) khoa ngoại TK-CTCH: 3x1,5x0,9 = 4,05				
28	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ(Sử dụng định mức cho công tác băm lớp vữa trát, tính 50% NC định mức)	m ²	41,60		
	Trục 2(E301-E302): 2x6,4x1,6 = 20,48				
	Trục 3 E302: 6,4x1,6 = 10,24				
	Vách NVS E301: 2x(1,6+1,8)x1,6 = 10,88				
29	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	277,76		
	Trục 2,3(E302-E303): 2x2x6,4x2,25 = 57,6				
	Trục 1,4 E301-E303: 2x6,4x2,25 = 28,8				
	NVS E301,E302,E303: 3x2x(1,6+1,8)x1,85 = 37,74				
	Trừ cửa NVS E01-E03: -3x0,9x1,9 = - 5,13				

	Trục A E301-E303: $3 \times 3,1 \times 1,45 = 13,485$				
	Trục B E301-E303: $3 \times 2 \times 3,1 \times 2,25 = 41,85$				
	Trục C,E E304-E305: $2 \times 6,4 \times 2,25 = 28,8$				
	Vách NVS: $2 \times 2 \times 6,4 \times 1,85 = 47,36$				
	Vách ngăn NVS: $2 \times 1 \times 1,85 = 3,7$				
	Trừ cửa NVS E304-E305: $-2 \times 0,9 \times 1,9 = -3,42$				
	Trục 1 E304-E305: $2 \times 3,1 \times 1,45 = 8,99$				
	Trục 3 E304-E305: $2 \times 2 \times 3,1 \times 1,45 = 17,98$				
30	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M75, PCB40	m^2	49,63		
	Ngăn để đồ trục 1(E304-E305) khoa CTCH: $2 \times 1,5 \times 0,9 = 2,7$				
	Ngăn để đồ trục A(E301-E303) khoa CTCH: $3 \times 1,5 \times 0,9 = 4,05$				
	Trục 2(E301-E302): $2 \times 6,4 \times 1,6 = 20,48$				
	Trục 3 E302: $6,4 \times 1,6 = 10,24$				
	Vách NVS E301: $2 \times (1,6 + 1,8) \times 2 = 13,6$				
	Trừ cửa D2 NVS E301: $-0,9 \times 1,6 = -1,44$				
D	LA PHONG VÀ HỘP BẢO VỆ DÂY ĐIỆN SẢNH KHU 6 TẦNG				
31	Tháo dỡ trần	m^2	23,00		
	Hộp bảo vệ dây dẫn: $15 \times 0,6 = 9$				
	Laphong sảnh khu 6 tầng: $3,5 \times 4 = 14$				
32	Gia công lắp đặt hộp bảo vệ dây dẫn bằng ALU có khung(VT+NC)	m^2	9,00		
	$15 \times 0,6 = 9$				
33	Thi công trần phẳng tấm nhựa KT 600x600mm, khung thép (VT+NC)	m^2	14,00		
	$4 \times 3,5 = 14$				
E	DV SẴN, NHI TRỆT LẦU I				
34	Xả nhám lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m^2	836,10		
	Trục A tường phòng trệt: $2 \times 5,2 \times 1,5 =$				
	Trục B, C, D tường phòng trệt: $3 \times 4 \times 5,2 \times 1,5 = 93,6$				

	Trục E tường trệt: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 7,8$			
	Trần hành lang trệt: $3 \times 14,4 = 43,2$			
	Nhà vệ sinh trệt: $7 \times (1,3 + 1,7) \times 2 = 42$			
	Trục 1,4 trệt: $2 \times 14,2 \times 1,5 = 42,6$			
	Trục 2,3 trệt: $2 \times 2 \times 14,2 \times 1,5 = 85,2$			
	Trục 1,2 lầu 1: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 15,6$			
	Trục 3,4 lầu 1: $5 \times 5,2 \times 1,5 = 39$			
	Trục A lầu 1: $5 \times 3,5 \times 1,5 = 26,25$			
	Trục B lầu 1: $7 \times 3,5 \times 0,9 = 22,05$			
	Trục C lầu 1: $9 \times 3,5 \times 0,9 = 28,35$			
	Trục D lầu 1: $5 \times 3,5 \times 1,5 = 26,25$			
	Vách nhà vệ sinh lầu 1: $10 \times (1,7 + 1,3) \times 1,5 = 45$			
	Trần hành lang (P12-P17) lầu 1: $14,2 \times 3 = 42,6$			
	Trục 1 lầu 1: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 15,6$			
	Trục 2 lầu 1: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 15,6$			
	Trục 3 lầu 1: $3 \times 5,2 \times 1,5 = 23,4$			
	Trục 4,5,9 lầu 1: $3 \times 2 \times 5,2 \times 1,5 = 46,8$			
	Trục 6,7,8 lầu 1: $6 \times 2 \times 5,2 \times 1,5 = 93,6$			
35	Sơn dầm, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	836,10	
	Trục A tường phòng trệt: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 15,6$			
	Trục B, C, D tường phòng trệt: $3 \times 4 \times 5,2 \times 1,5 = 93,6$			
	Trục E tường trệt: $5,2 \times 1,5 = 7,8$			
	Trần hành lang trệt: $3 \times 14,4 = 43,2$			
	Nhà vệ sinh trệt: $7 \times (1,3 + 1,7) \times 2 = 42$			
	Trục 1,4 trệt: $2 \times 14,2 \times 1,5 = 42,6$			
	Trục 2,3 trệt: $2 \times 2 \times 14,2 \times 1,5 = 85,2$			
	Trục 1,2 lầu 1: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 15,6$			
	Trục 3,4 lầu 1: $5 \times 5,2 \times 1,5 = 39$			
	Trục A lầu 1: $5 \times 3,5 \times 1,5 = 26,25$			
	Trục B lầu 1: $7 \times 3,5 \times 0,9 = 22,05$			
	Trục C lầu 1: $9 \times 3,5 \times 0,9 = 28,35$			
	Trục D lầu 1: $5 \times 3,5 \times 1,5 = 26,25$			
	Vách nhà vệ sinh lầu 1: $10 \times (1,7 + 1,3) \times 1,5 = 45$			

	Trần hành lang (P12-P17) lầu 1: $14,2 \times 3 = 42,6$				
	Trục 1 lầu 1: $5,2 \times 1,5 = 7,8$				
	Trục 2 lầu 1: $2 \times 5,2 \times 1,5 = 15,6$				
	Trục 3 lầu 1: $3 \times 5,2 \times 1,5 = 23,4$				
	Trục 4,5,9 lầu 1: $3 \times 2 \times 5,2 \times 1,5 = 46,8$				
	Trục 6,7,8 lầu 1: $6 \times 2 \times 5,2 \times 1,5 = 93,6$				
36	SXLD Lam kính khung nhôm(NC+VT)	m^2	8,75		
	Nội TMLH: $0,5 \times 2,7 \times 4 = 5,4$				
	Khoa Ngoại TK CTCH: $2,7 \times 0,5 \times 2 = 2,7$				
	$1,3 \times 0,5 = 0,65$				
37	Bốc xếp Cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m^3	2,92		
	$0,6 + 1,16 + 1,16 = 2,92$				
38	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - Cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m^3	2,92		
	$2,92 = 2,92$				
39	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo - Cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m^3	5,80		
	$2,90 \times 2 = 5,8$				
TỔNG CỘNG (Bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển)					
<i>Bảng chữ:</i>					

Điều khoản thương mại:

- Hiệu lực: Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.
- Giá nêu trên đã bao gồm thuế, phí các loại và vận chuyển, bàn giao đến địa điểm Bên mua.

Rất mong được hợp tác với Quý cơ quan !

....., ngày tháng năm 2026

GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ